

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HSPT

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Trần Hưng Bính.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo Dương Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn L; giới tính: Nam; sinh ngày 18/01/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Lô A, Khu T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Đánh cá; con ông Dương Văn K và bà Võ Thị Đ; tiền sự: Không; tiền án: Không; quá trình nhân thân: Ngày 07/5/2012, bị Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Xuân L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, Dương Văn L rủ Lê Xuân L đi trộm cắp xe đạp điện, Lê Xuân L đồng ý. Dương Văn L liền lấy 01 cái kìm và 01 tuốc-nơ-vít của gia đình, để vào trong cốp xe mô tô 75H8-7147, xe do Lê Xuân L mượn của bố mình là ông Lê Xuân H. Lê Xuân L điều khiển xe mô tô chở Dương Văn L đi trên các tuyến đường trong Thành Nội để tìm chỗ nào có xe đạp điện và sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đến nhà số A, đường N, phường T, thành phố H thì Dương Văn L phát hiện chiếc xe đạp điện hiệu NISHIKI của chị Lê Thị Quỳnh L dựng ở sân, nên nói Lê Xuân L dừng lại. Lê Xuân L đứng ngoài cảnh giới, còn Dương Văn L lén lút đột nhập vào bể khóa cổ xe, dắt xe ra ngoài rồi ngồi lên đạp đi. Lê Xuân L chạy xe mô tô theo bên cạnh đẩy xe đạp điện tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát Dương Văn L và Lê Xuân L dừng lại lấy kìm, tuốc-nơ-vít để mở khóa điện nhưng không được, nên tiếp tục cùng nhau đưa xe đến tiệm dịch vụ cầm đồ M, nhà số B, đường C, phường H, thành phố H, cầm cố cho chị Nguyễn Thị Minh T lấy 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp điện hiệu NISHIKI màu đen; số khung 6554213-04802418; xe đã qua sử dụng. 01 cái kìm cầm tay bằng kim loại, dài 15cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen- đỏ, đã qua sử dụng. 01 tuốc-nơ-vít bằng kim loại, dài 20cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu vàng- đỏ; đã qua sử dụng. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám bạc, biển số 75H8-7147, số máy: 5VT1-78400, số khung: 05Y-078400, đã qua sử dụng. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 1.000.000 đồng do Lê Xuân L giao nộp. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 1.000.000 đồng do Dương Văn L giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL ngày 07/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Giá trị chiếc xe đạp điện hiệu NISHIKI màu đen, số khung 6554213-04802418, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Lê Thị Quỳnh L chiếc xe đạp điện hiệu NISHIKI màu đen, số khung 6554213-04802418. Chị Lê Thị Quỳnh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Minh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Trả lại cho ông Lê Xuân H chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen-xám bạc, biển số 75H8-7147, ông H đã nhận lại tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 24/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2017 bị cáo Dương Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ vì cho rằng mức án đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Dương Văn L là trong hạn luật định và hợp pháp, mức hình phạt đối với bị cáo Dương Văn L là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Dương Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/02/2017, tại nhà số 16 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Tây Lộc, thành phố Huế; Dương Văn L và Lê Xuân L đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe đạp điện hiệu NISHIKI của chị Lê Thị Quỳnh L; tài sản chiếm đoạt có giá trị 5.000.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố H kết án bị cáo Dương Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Dương Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Dương Văn L là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp đưa tài sản đã chiếm đoạt đi tiêu thụ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo Dương Văn L 06 tháng tù là đúng mức, không nặng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải chịu theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Nguyễn Thị Kim Trọng